

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV NĂM 2014

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ IV NĂM 2014**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ IV NĂM 2014	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ IV NĂM 2014	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ IV NĂM 2014	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ IV NĂM 2014	5-19

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

TRƯỞNG PHÒNG TCKT



Trần Thị Thanh Hương



Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số: B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT	NGÀY 31/12/2014	NGÀY 01/01/2014
		MINH	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		218.944.465.187	115.626.805.040
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	13.667.212.048	4.536.508.000
1 - Tiền	111		13.667.212.048	4.536.508.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	-	-
III - Các khoản phải thu	130		112.824.478.384	52.586.403.723
1 - Phải thu của khách hàng	131		99.080.803.712	41.277.289.269
2 - Trả trước cho người bán	132		22.857.170	42.180.667
5 - Các khoản phải thu khác	135	V.3	14.010.415.940	11.665.133.225
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139		(289.598.438)	(398.199.438)
IV - Hàng tồn kho	140		53.924.394.297	37.450.420.935
1 - Hàng tồn kho	141	V.4	53.924.394.297	37.450.420.935
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		38.528.380.458	21.053.472.382
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.936.474.957	1.644.545.182
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.609.224.310	5.034.266.109
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	V.5	8.374.946.599	8.374.144.917
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158		6.607.734.592	6.000.516.174
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		980.583.535.384	1.089.199.243.736
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		975.832.667.384	1.073.736.430.036
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	975.740.710.184	1.073.673.387.795
- Nguyên giá	222		1.689.128.307.127	1.755.942.819.399
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(713.387.596.943)	(682.269.431.604)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	38.722.241
- Nguyên giá	228		238.654.500	238.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(238.654.500)	(199.932.259)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	91.957.200	24.320.000
III - Bất động sản đầu tư	240	V.11	-	-
- Nguyên giá	241		5.785.803.477	5.785.803.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(5.785.803.477)	(5.785.803.477)
IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.508.886.000	15.462.813.700
3 - Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.007.245.775	22.280.507.645
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(2.498.359.775)	(6.817.693.945)
V - Tài sản dài hạn khác	260		1.241.982.000	-
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.241.982.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.199.528.000.571	1.204.826.048.776

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số: B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	QUYẾT ĐỊNH	NGÀY 31/12/2014 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2014 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		985.537.913.780	992.420.564.204
I - Nợ ngắn hạn	310		372.032.627.424	366.747.610.897
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	180.821.910.433	189.824.247.704
2 - Phải trả người bán	312		100.717.118.955	82.212.365.629
3 - Người mua trả tiền trước	313		4.388.933.647	2.251.745.901
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3.337.341.262	4.447.300.073
5 - Phải trả công nhân viên	315		14.794.623.701	24.727.188.287
6 - Chi phí phải trả	316	V.17	4.461.536.660	5.276.698.886
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	58.738.118.666	52.713.180.317
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.773.044.100	5.294.884.100
II - Nợ dài hạn	330		613.505.286.356	625.672.953.307
3 - Phải trả dài hạn khác	333		-	422.175.634
4 - Vay và nợ dài hạn	334	V.20	613.492.629.400	625.238.050.400
8 - Doanh thu chưa thực hiện	338		12.656.956	12.727.273
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		213.990.086.791	212.405.484.572
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	213.990.086.791	212.405.484.572
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417		71.609.059.675	71.609.059.675
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418		11.323.662.179	11.323.662.179
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(68.942.635.063)	(70.527.237.282)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.199.528.000.571	1.204.826.048.776

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2014 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2014 TOÀN CÔNG TY
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4 - Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại			
- Ngoại tệ USD		347.969,03	39.159,68
- Ngoại tệ EUR			
- Ngoại tệ Yên Nhật			
6 - Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 19 tháng 01 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
VINASHIP

QU. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG

Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
 Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ IV NĂM 2014

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ IV		LUY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			QUÝ IV NĂM 2014	QUÝ IV NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2013
			TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY	TOÀN CÔNG TY
1	2	3	3	4	5	6
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	226.769.957.016	179.817.164.221	760.901.625.312	681.506.054.187
2- Các khoản giảm trừ	02	VI.26	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 - 02)	10	VI.27	226.769.957.016	179.817.164.221	760.901.625.312	681.506.054.187
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.28	184.236.419.745	174.613.169.572	701.423.034.293	679.463.003.835
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20 = 10 - 11)	20		42.533.537.271	5.203.994.649	59.478.591.019	2.043.050.352
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	551.517.276	260.993.897	2.946.968.205	2.579.207.722
7 - Chi phí tài chính	22	VI.30	18.796.445.196	15.018.916.778	57.477.138.113	68.541.593.591
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		13.350.029.058	16.222.282.058	47.721.824.949	58.394.759.750
8 - Chi phí bán hàng	24		4.805.020.613	4.697.234.012	14.157.879.069	16.551.574.581
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.615.376.728	7.526.215.958	27.659.121.642	26.780.055.782
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.868.212.010	(21.777.378.202)	(36.868.579.600)	(107.250.965.880)
30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)			-	-	-	-
11 - Thu nhập khác	31		38.677.880.933	45.699.187	41.060.305.434	54.216.507
12 - Chi phí khác	32		387.314.760	935.448	2.607.123.615	698.152.397
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40		38.290.566.173	44.763.739	38.453.181.819	(643.935.890)
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		48.158.778.183	(21.732.614.463)	1.584.602.219	(107.894.901.770)
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	-	-	-	-
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-	-	-
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60		48.158.778.183	(21.732.614.463)	1.584.602.219	(107.894.901.770)
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.408	(1.087)	1.584.602.219	(5.395)

NGƯỜI LẬP

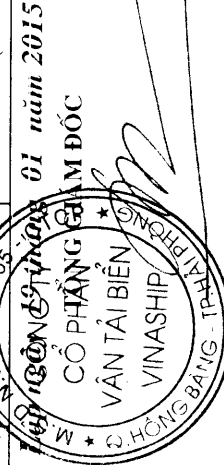
(Signature)

Nguyễn Bảo Ngọc

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

(Signature)

Trần Thị Thanh Hương



Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

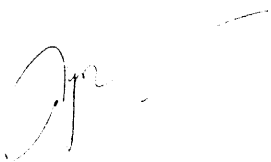
(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ IV NĂM 2014

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			NĂM 2014	NĂM 2013
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		759.505.189.649	694.254.715.832
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(581.069.478.589)	(545.478.375.908)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(85.915.596.091)	(85.623.075.096)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(45.745.189.382)	(43.454.466.771)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		20.682.478.667	46.694.229.539
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(45.512.307.668)	(59.967.620.157)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		21.945.096.586	6.425.407.439
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.084.937.655)	(713.499.327)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		5.320.000.000	50.100.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		13.610.400.000	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		529.065.429	936.969.146
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.374.527.774	273.569.819
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1 - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 - Tiền chi trả vốn góp cho các chủ SH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		451.394.923.563	428.244.500.764
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(480.510.634.115)	(438.882.328.681)
5 - Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(75.270.000)	(8.805.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.190.980.552)	(10.646.632.917)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		9.128.643.808	(3.947.655.659)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		4.536.508.000	8.446.244.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.060.240	37.919.491
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		13.667.212.048	4.536.508.000

NGƯỜI LẬP

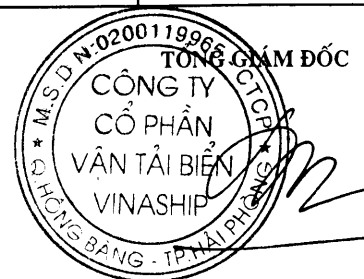


Nguyễn Bảo Ngọc

TRƯỞNG PHÒNG TCKT



Trần Thị Thanh Hương



Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số : 09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2014

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 969 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý IV năm 2014 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Về nguồn hàng : Nguồn hàng khan hiếm. Giá cước chở thuê thấp và cước thuê định hạn giảm. Chi phí đầu vào như vật tư , vật liệu, sắt thép và dịch vụ đều tăng nên ảnh hưởng đến chi phí của đội tàu.

02 tàu lên đà sửa chữa lớn nên ảnh hưởng đến doanh thu của đội tàu.

Trong quý IV, công ty thực hiện bán 02 tàu và thoái vốn một số cổ phiếu ngoài ngành có lãi nên đã bù lỗ được trong năm 2014.

II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý IV năm 2014 bắt đầu từ ngày 01/10/2014 đến 31/12/2014.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch bình quân thực tế của các ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC — 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mục 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2013 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2015.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí, thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng , được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

	Toàn Công ty Ngày 31/12/2014	Toàn Công ty Ngày 01/01/2014
1- Tiền		
- Tiền mặt	2.803.487.000	902.033.040
- Tiền gửi ngân hàng	10.863.725.048	3.634.474.960
Cộng	13.667.212.048	4.536.508.000
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	-	-
3- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Các khoản phải thu khác	14.010.415.940	11.665.133.225
+ Phải thu khác	14.010.415.940	11.665.133.225
- Dự phòng phải thu khó đòi	(289.598.438)	(398.199.428)
- Giá trị thuần của phải thu thương mại và phải	-	-
Cộng	13.720.817.502	11.266.933.797
4- Hàng tồn kho	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Nguyên liệu, vật liệu	53.549.337.048	37.197.757.814
- Hàng hoá	375.057.249	252.663.121
Cộng giá gốc hàng tồn kho	53.924.394.297	37.450.420.935
5- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Thuế TNDN nộp thừa cho Nhà nước	8.374.144.917	8.374.144.917
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	801.682	-
Cộng	8.374.946.599	8.374.144.917
6- Phải thu dài hạn nội bộ	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
Cộng	-	-
7- Phải thu dài hạn khác	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Phường Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình năm 2014

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá TSCĐ						
1 . Số dư đầu năm		27.594.201.494	1.727.962.983.689	100.752.694	284.881.522	1.755.942.819.399
2 . Số tăng trong năm		-	2.744.487.517	-	-	2.744.487.517
Trong đó :						
- Do mua sắm			2.744.487.517			2.744.487.517
- Đầu tư XD CB hoàn thành						-
- Chuyển từ BDS đầu tư sang						-
3 . Số giảm trong năm		-	69.558.999.789	-	-	69.558.999.789
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán			69.558.999.789			69.558.999.789
4 . Số dư cuối năm		27.594.201.494	1.661.148.471.417	100.752.694	284.881.522	1.689.128.307.127
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.460.414.288	86.899.636.656	100.752.694	249.461.522	90.710.265.160
- Chờ thanh lý						-
II - Giá trị hao mòn lũy kế						
1 . Số dư đầu năm		11.523.903.244	670.370.881.975	100.752.694	273.893.691	682.269.431.604
2 . Số tăng trong năm		1.199.624.882	97.412.094.672	-	7.083.996	98.618.803.550
- Khấu hao		1.199.624.882	97.412.094.672		7.083.996	98.618.803.550
- Chuyển từ BDS đầu tư sang						-
3 . Số giảm trong năm		-	67.500.638.211	-	-	67.500.638.211
- Thanh lý, nhượng bán			67.500.638.211			67.500.638.211
4 . Số dư cuối năm		12.723.528.126	700.282.338.436	100.752.694	280.977.687	713.387.596.943
III - Giá trị còn lại						
1 . Số dư đầu năm		16.070.298.250	1.057.592.101.714	-	10.987.831	1.073.673.387.795
2 . Số dư cuối năm		14.870.673.368	960.866.132.981	-	3.903.835	975.740.710.184
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			957.576.752.761			957.576.752.761

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

9- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính năm 2014 : Không có

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình năm 2014 :

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1 . Số dư đầu năm	-	238.654.500	238.654.500
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
4 . Số dư cuối năm	-	238.654.500	238.654.500
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1 . Số dư đầu năm	-	199.932.259	199.932.259
2 . Số tăng trong năm	-	38.722.241	38.722.241
- Do trích khấu hao		38.722.241	38.722.241
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số cuối năm	-	238.654.500	238.654.500
III - Giá trị còn lại			
1 . Số dư đầu năm	-	38.722.241	38.722.241
4 . Số dư cuối năm	-	-	-

11- Tăng, giảm bất động sản đầu tư năm 2014:

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1 . Số dư đầu năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số dư cuối năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1 . Số dư đầu năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
2 . Số tăng trong năm	-	-	-
- Do trích khấu hao			-
3 . Số giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4 . Số cuối năm	5.657.513.331	128.290.146	5.785.803.477
III - Giá trị còn lại			
1 . Số dư đầu năm	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Toàn Công ty	Toàn Công ty
	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
12- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	91.957.200	14.320.000
+ Đóng tàu 34 000 tấn	-	10.000.000
Cộng	91.957.200	24.320.000
13- Đầu tư dài hạn khác:	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Đầu tư cổ phiếu	6.007.245.775	22.280.507.645
Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 31/12/2014		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 516.553 CP	4.185.040.000	4.185.040.000
	-	1.310.637.500
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 60.000 CP	1.276.000.000	1.276.000.000
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 157 CP	9.186.855	3.286.010.000
	-	11.200.000.000
	-	485.801.225
Cộng	6.007.245.775	22.280.507.645
* Tình hình trích lập, hoàn nhập dự phòng giảm giá CK :	Năm 2014	Năm 2013
- Số dư đầu năm trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán :	6.817.693.945	8.346.630.350
- Số trích lập giảm giá chứng khoán:		-
- Số hoàn nhập giảm giá chứng khoán	4.319.334.170	1.528.936.405
- Số dư cuối năm trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán :	2.498.359.775	6.817.693.945
14- Chi phí trả trước dài hạn	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
-Chi phí trả trước khác	1.241.982.000	
Cộng	1.241.982.000	-
15- Các khoản vay và nợ ngắn hạn	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Vay ngắn hạn	124.873.204.433	123.953.415.704
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	82.330.385.338	83.038.384.657
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	-
+ Vay Ngân hàng TMCP phát triển TP HCM - CN Hải Phòng	21.482.819.095	23.065.031.047
+ Vay cá nhân	21.060.000.000	17.850.000.000
+ Vay khác	-	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	55.948.706.000	65.870.832.000
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	32.031.200.000	16.365.600.000
	11.969.440.000	16.867.200.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Ngày 31/12/2014</u>	<u>Ngày 01/01/2014</u>
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
- Thuế GTGT hàng nội địa	3.034.277.518	3.068.509.499
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-
- Thuế TNDN	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	303.063.744	1.378.790.574
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
Cộng	<u><u>3.337.341.262</u></u>	<u><u>4.447.300.073</u></u>
17- Chi phí phải trả ngắn hạn		
- Chi phí phải trả lãi vay	1.479.243.462	1.803.610.251
- Chi phí phải trả khác	2.982.293.198	3.473.088.635
	-	-
Cộng	<u><u>4.461.536.660</u></u>	<u><u>5.276.698.886</u></u>
18- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
- Tài sản thừa chờ xử lý		-
- Bảo hiểm xã hội	1.696.219.814	4.798.554.199
- Bảo hiểm y tế	531.226.930	1.236.357.278
- Bảo hiểm thất nghiệp	67.149.248	367.625.210
- Kinh phí công đoàn	2.817.269.014	2.856.793.097
- Phải trả cổ tức	10.039.560.000	10.114.830.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	8.214.355.409	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	35.372.338.251	33.339.020.533
Cộng	<u><u>58.738.118.666</u></u>	<u><u>52.713.180.317</u></u>
19- Phải trả dài hạn nội bộ		
Cộng	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>
20- Các khoản vay và nợ dài hạn		
a - Vay dài hạn	<u><u>613.492.629.400</u></u>	<u><u>625.238.050.400</u></u>
Trong đó :		
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	70.954.250.000	87.319.850.000
+ Vay Ngân hàng TMCP hàng hải	192.120.199.000	201.320.574.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	208.364.439.000	190.820.742.000
+ Vay Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - CN Lê Chân	142.053.741.400	145.776.884.400
+ Vay Tổng Công ty hàng hải Việt nam	-	-
b - Nợ dài hạn	-	-
Cộng	<u><u>613.492.629.400</u></u>	<u><u>625.238.050.400</u></u>
c - Các khoản nợ thuế tài chính : không		



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BỘ TÀI CHÍNH

IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :
đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu năm 2014 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	1	2				
A						
Quá năm trước	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	31.968.055.163	314.900.777.017	
Đóng góp trong năm 2013						
Đóng góp thuế TNDN phải nộp năm 2010					(110.000.063.367)	(110.000.063.367)
Đóng góp thuế TGTGT đầu vào không được khấu trừ năm 2010					7.834.836.698	7.834.836.698
Đóng góp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ năm 2009					(663.260.183)	(663.260.183)
Đóng góp thuế TNDN phải nộp năm 2008 do không khấu trừ VAT của tàu chạy					(2.288.757.474)	(2.288.757.474)
Đóng góp nước ngoài và điều chỉnh theo BBKT thuế của XNDVVVT					539.308.219	539.308.219
Đóng góp lợi nhuận do điều chỉnh Thuế GTGT không được khấu trừ 2009 theo QĐ					(6.341.518)	(6.341.518)
Đóng góp QĐ-CT/01/02/2013 đối với XNDVVVT						
Đóng góp lợi nhuận do điều chỉnh Thuế GTGT không được khấu trừ 2008 theo QĐ					(16.176.417)	(16.176.417)
Đóng góp QĐ-CT/01/02/2013 đối với XNDVVVT						
Đóng góp từ Xí nghiệp DVVT năm 2013					2105161597	2.105.161.597
Đóng góp lợi nhuận trước	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(70.527.237.282)	212.405.484.572	212.405.484.572
Đóng góp đầu năm nay	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(70.527.237.282)	212.405.484.572	212.405.484.572
Đóng góp năm nay						
Đóng góp trong năm nay						
Đóng góp năm 2014					1.584.602.219	1.584.602.219
Đóng góp áp dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông						
Đóng góp hồi lợi nhuận năm trước						
Đóng góp lợi nhuận trước						
Đóng góp cuối năm nay	200.000.000.000	71.609.059.675	11.323.662.179	(68.942.635.063)	213.990.086.791	213.990.086.791

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Toàn Công ty	Toàn Công ty
	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Năm 2014	Năm 2013
+ Vốn đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn tăng trong năm	-	-
+ Vốn giảm trong năm	-	-
+ Vốn cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
d - Cổ tức : 0		
đ - Cổ phiếu	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e - Các quỹ của doanh nghiệp :		
- Quỹ đầu tư phát triển	Năm 2014	Năm 2013
+ Số dư quỹ đầu năm	71.609.059.675	71.609.059.675
+ Tăng trong năm	-	-
Do được ưu đãi miễn thuế TNDN	-	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận	-	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	71.609.059.675	71.609.059.675

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
- Quỹ dự phòng tài chính		
+ Số dư quỹ đầu năm	11.323.662.179	11.323.662.179
+ Tăng trong năm	-	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận	-	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	<u>11.323.662.179</u>	<u>11.323.662.179</u>

* Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu :

- Quỹ đầu tư phát triển : được dùng để bổ sung vốn bổ sung nguồn vốn kinh doanh Công ty.

- Quỹ dự phòng tài chính : được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản , công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh .

g - Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể .

23- Nguồn kinh phí : không có

24- Tài sản thuê ngoài : không có

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :

	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV (MS 01)		
Tổng doanh thu	760.901.625.312	681.506.054.187
Trong đó :		
+ Doanh thu bán hàng	4.817.677.734	4.305.962.529
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	756.083.947.578	677.200.091.658
26- Các khoản giảm trừ doanh thu (MS 02)	0	0
27- - Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV (MS10) :	<u><u>760.901.625.312</u></u>	<u><u>681.506.054.187</u></u>
28- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	4.670.187.809	4.192.928.077
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	696.752.846.484	675.270.075.758
- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán của BĐSĐT đã bán	-	-
Cộng	<u><u>701.423.034.293</u></u>	<u><u>679.463.003.835</u></u>
29- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Lãi bán cổ phiếu	1.753.862.455	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	488.937.680	522.944.720
- Lãi bán ngoại tệ	113.422.000	6.564.400
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	550.618.321	1.868.740.759
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	128.042.517
Cộng	2.946.968.205	2.579.207.722
30- Chi phí tài chính (Mã số 22)	Năm 2014	Năm 2013
- Chi phí lãi vay	47.721.824.949	58.394.759.750
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	175.000.000	-
- Lỗ mua, bán ngoại tệ	110.275.000	130.113.257
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.420.967.646	4.022.210.496
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.112.072.237	7.522.497.000
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	-
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(77.609.845)	(1.528.936.405)
- Chi phí tài chính khác	14.608.126	949.493
Cộng	57.477.138.113	68.541.593.591
31- Chi phí thuế TNDN hiện hành (Mã số 51)	Năm 2014	Năm 2013
32- Chi phí thuế TNDN hoãn lại (Mã số 52) : 0		
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :	Năm 2014	Năm 2013
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	260.261.698.646	231.490.745.241
- Nhiên liệu	200.815.992.600	197.952.794.243
- Nguyên liệu, vật liệu	59.445.706.046	33.537.950.998
33.2- Chi phí nhân công	97.013.020.651	93.106.408.348
- Tiền lương	77.108.578.943	75.319.710.136
- BHXH	6.487.968.644	5.779.419.819
- Bảo hiểm y tế	1.094.397.378	1.029.636.742
- Bảo hiểm thất nghiệp	363.781.494	340.134.783
- Kinh phí công đoàn	702.542.192	681.454.868
- Tiền ăn ca, định lượng	11.255.752.000	9.956.052.000
33.3- Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.657.525.791	99.467.233.677
33.4- Chi phí dịch vụ mua ngoài	279.541.847.830	290.477.116.852
33.5- Chi phí khác bằng tiền	7.765.942.086	8.253.130.080
Cộng	743.240.035.004	722.794.634.198

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý IV năm 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ :

III- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC :

4- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

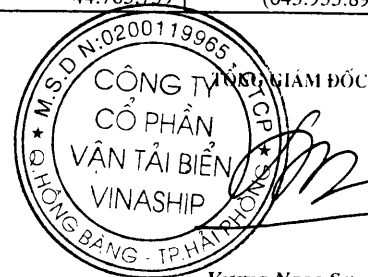
Các hoạt động	Quý IV năm 2014	Năm 2014	Quý IV năm 2013	Năm 2013
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	193.172.063.545	636.009.955.567	146.780.757.228	560.418.335.979
- Chi phí	165.928.371.149	622.352.094.140	155.493.922.002	606.971.925.172
- Lợi nhuận	27.243.692.396	13.657.861.427	(8.713.164.774)	(46.553.589.193)
Hoạt động xếp dỡ giao nhận container				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.101.037.447	7.535.611.875	1.746.224.272	7.463.296.546
- Chi phí	2.253.536.903	7.681.783.370	1.759.718.156	7.524.748.208
- Lợi nhuận	(152.499.456)	(146.171.495)	(13.493.884)	(61.451.662)
Hoạt động DV nâng hạ Container				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.749.206.185	7.053.453.462	1.884.832.785	6.489.885.195
- Chi phí	1.814.181.765	7.311.500.281	1.846.131.200	6.502.843.219
- Lợi nhuận	(64.975.580)	(258.046.819)	38.701.585	(12.958.024)
Hoạt động Đại lý tàu biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	-	193.256.250	15.360.000	45.890.909
- Chi phí	133.203.235	176.862.519	-	-
- Lợi nhuận	(133.203.235)	16.393.731	15.360.000	45.890.909
Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	26.909.745.981	98.591.364.185	25.394.104.296	94.734.726.473
- Chi phí	26.392.081.629	96.905.434.451	24.492.952.222	92.394.229.602
- Lợi nhuận	517.664.352	1.685.929.734	901.152.074	2.340.496.871
Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	508.019.959	2.271.896.179	489.217.279	2.269.168.497
- Chi phí	-	52.008.000	4.190.000	59.698.000
- Lợi nhuận	508.019.959	2.219.888.179	485.027.279	2.209.470.497
Hoạt động thương mại				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.622.979.636	4.817.677.734	1.348.380.173	4.305.962.529
- Chi phí	1.576.095.655	4.670.187.809	1.309.602.546	4.192.928.077
- Lợi nhuận	46.883.981	147.489.925	38.777.627	113.034.452
Hoạt động SXKD khác				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	706.904.263	4.428.410.060	2.158.288.188	5.778.788.059
- Chi phí	559.346.750	4.090.164.434	1.930.103.416	5.148.261.920
- Lợi nhuận	147.557.513	338.245.626	228.184.772	630.526.139
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	551.517.276	2.946.968.205	260.993.897	2.579.207.722
- Chi phí tài chính	18.796.445.196	57.477.138.113	15.018.916.778	68.541.593.591
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(18.244.927.920)	(54.530.169.908)	(14.757.922.881)	(65.962.385.869)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	38.677.880.933	41.060.305.434	45.699.187	54.216.507
- Chi phí hoạt động khác	387.314.760	2.607.123.615	935.448	698.152.397
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	38.290.566.173	38.453.181.819	44.763.739	(643.935.890)

NGƯỜI LẬP



TRƯỞNG PHÒNG TCKT

Trần Thị Thanh Hương



Vương Ngọc Sơn